TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-04-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Hứa Văn Chế.

2. Bà Triệu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Kim Huệ, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quangtham gia phiên toà: Bà Phạm Đài Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày17tháng03năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02/04/2026; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự số 02/TB-TA ngày 08/04/2026của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quanggiữa các đương sự:

Nguyên đơn:Anh Thào Seo M, sinh ngày 03/03/1979; nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang; *Vắngmặt.*

- Bị đơn:Chị Hầu Thị S, sinh ngày 07/03/1986; nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/9/2025 vàquá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Thào Seo Muatrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào Seo M chị Hầu Thị S tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng kýkết hônvào ngày 07/07/2004 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay thuộc xã L, tỉnh Tuyên Quang). Từ sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng làm ăn bình thường, không xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị S đi làm công ty thỉnh thoảng mới trở về nhà, không quan tâm cuộc sốngcủa chồng và các con nên cả hai đã sống ly thân từ đó. Nay anh M nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Thào Seo M ly hôn với chị Hầu Thi S.

Về con chung: Anh Thào Seo M và chị Hầu Thị S 02 con chung là cháu Thào Cồ L, sinh ngày 13/06/2013 và cháu Thào Cồ X, sinh ngày 20/05/2015. Hiện các con chung đang sống cùng với anh M.Khi ly hôn, anh M đề N Tòa án giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụccháu L và cháu X đến khi các con chung đủ 18 tuổi.Anh M không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

Về phía bị đơnchị Hầu Thị S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, yêu cầu chị Hầu Thị S có mặt tại Tòa để làm việc nhưng chị S tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày theo yêu cầu của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự; anh M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu L, cháu X và không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung; chị S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đến cho Tòa án.

Tạiđơn trình bày ngày 02/02/2026 của cháu Thào Cồ L và cháu Thào Cồ X có nguyện vọng muốn được ở với bố cháu là anh Thào Seo M, nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2026, Tòa án Khu vực 4-Tuyên Quang được chính quyền địa phương thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang cung cấp thông tin và xác nhận: Vợ chồng anh M, chị S chung sống và có 02 con chung là cháu Thào Cồ L, sinh năm 2013 và cháu Thào Cồ X, sinh năm 2015.Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh M tại thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng khó khăn về kinh tế nên thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau. Chị Hầu Thị S thường xuyên đi làm thuê một thời gian ngắn lại về địa phương rồi lại tiếp tục đi làm.Chính quyền địa phương đã tống đạt, thông tin các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hầu Thị S đầy đủ, còn lý do vì sao chị S không đến Tòa án làm việc thì ông T không nắm được.

Tại phiên tòa, anh Thào Seo M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/03/2026, anh M giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị được ly hôn với chị S và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L và cháu X đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh M không đề nghị chị S phải cấp dưỡng nuôi con chunghàng tháng và không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơnđãchấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Thào Seo M, xử cho anh Thào S Mua được ly hôn với chị Hầu Thị S.Về con chung:Giao cho anh Thào S5 Mua là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụccháu Thào Cồ L và cháu Thào Cồ X khi hai cháu đủ 18 tuổi.Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung do anh M không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:Nguyên đơn anh Thào Seo M khởi kiện bị đơn chị Hầu Thị S ly hôn, tranh chấp về nuôi conkhi ly hôn. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn K, xã L, tỉnh Tuyên Quang nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; do đó tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

[2] Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh M vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn chị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào Seo M và chị Hầu Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/07/2004 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) nay thuộc xã L, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng làm ăn bình thường, không xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2018, do chị S đi làm thuê không quan tâm đến chồng, con, ít khi về nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó. Nay anh M nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Thào Seo M được ly hôn với chị Hầu Thi S Seo.

Hội đồng xét xử xét thấy anh M, chị S lấy nhau có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn khi hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa anh M, chị S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do chị S quan tâm cuộc sống vợ chồng nên vợ chồng cũng đã sống ly thânvới nhau, sự việc được chính quyền địa nơi anh M, chị S chung sốngxác nhận tại biên bản xác minh ngày 10/02/2026 của Tòa án,lý do anh M, chị S thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi là do khó khăn về

kinh tế, chị S đi làm thuê ở nơi khác không còn quan tâm, chăm sóc chồng, con,cuộc sôngvợ chồng không còn trên thực tế, không còn chămsóc, yêu nhaunhau do cả hai đã sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của anh M và chị S không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt đượcnên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh M, xử cho anh Thào Seo M được ly hôn với chị Hầu Thị S theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]Về con chung: Anh Thào Seo M và chị Hầu Thị S 02 con chung là cháu Thào Cồ L, sinh ngày 13/06/2013 và cháu Thào Cồ X, sinh ngày 20/05/2015. Quá trình giải quyết vụ án,anh M nghị giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L và cháu X đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị S không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.Hội đồng xét xử xét thấy cháu L và cháu X hiện đang sống ổn định cùng với anh M, các cháu đều đang học tập và phát triển bình thườngvà đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh M; hiện chị S đang đi làm thuê không quan tâm, chăm sóc con cái do đóđể đảm bảo quyền lợi, môi trường học tập và phát triển ổn định của cháu L và cháu X,Hội đồng xét xử giao cho anh M người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu X đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung doanh M không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Vì quyền lợi của các con sau khi ly hôn,anh M và chị S có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Nguyên đơn anh Thào Seo M đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn anh Thào Seo M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa đồng thuận với ý kiến của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227,228, 235, 266, 271 và Điều 273 củaBộ luật Tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của Anh Thào S5 Mua đối với chị Hầu Thị S.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Thào Seo M ly hôn với chị Hầu Thị S.

1.2 Về con chung: Giao choanh Thào Seo M người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Thào Cồ L, sinh ngày 13/06/2013 và cháu Thào Cồ X, sinh ngày 20/05/2015 đến khi cháu L và cháu X đủ 18 tuổi. Chị Hầu Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Hầu Thị S trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom các con mà không ai được cản trở.Vì quyền lợi của các con sau khi ly hôn anh M, chị S có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3 Về án phí: Anh Thào Seo M phải chịu300.000 đồngán phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Anh Thào Seo M đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001258 ngày 07 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Linh Hồ,tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Xuân Đạt